

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 413/TB-TTHĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên chất vấn - Kỳ họp thứ 4
(kỳ họp thường lệ giữa năm 2026), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX**

Thực hiện chương trình kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa IX, phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã diễn ra dân chủ, sôi nổi, trách nhiệm. Đại biểu HĐND tỉnh chất vấn ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào vấn đề; thủ trưởng một số sở, ngành trả lời và đại diện UBND tỉnh giải trình làm rõ các nội dung thuộc thẩm quyền. Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn, Chủ tọa kỳ họp kết luận như sau:

I. Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và yêu cầu

1. Đối với lĩnh vực về đất đai, tài nguyên và môi trường

1.1. Kết quả đạt được:

Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường và phát triển hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm. Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các sở, ngành, địa phương đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đo đạc, số hóa, làm sạch, đồng bộ hồ sơ địa chính; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường phát sinh; đầu tư, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch nông thôn, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời rà soát, xây dựng các đề án, kế hoạch và huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân.

1.2. Tồn tại, hạn chế:

Tình trạng sai lệch thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là đất rừng sản xuất chưa được xử lý kịp thời, ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp.

Hoạt động khai thác khoáng sản ở một số nơi vẫn gây ô nhiễm bụi, tiếng ồn, xe quá tải làm hư hỏng hạ tầng, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của Nhân dân; việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý, chính quyền cơ sở và trách nhiệm tự kiểm soát của doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn còn thấp, mới khoảng 64,3%. Nhiều công trình cấp nước sạch xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa. Giá nước sạch và các khoản thu liên quan chưa phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng chi trả của người

dân, vẫn còn là gánh nặng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân ở vùng khó khăn.

1.3. HĐND tỉnh yêu cầu:

Đẩy nhanh chiến dịch làm sạch, số hóa dữ liệu đất đai; hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống". Rà soát, chỉnh lý, đính chính hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sai lệch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm cam kết bảo vệ môi trường; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp và chính quyền cơ sở trong phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm môi trường.

Khẩn trương xây dựng Đề án phát triển cấp nước sạch tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ danh mục, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, thứ tự ưu tiên và tiến độ thực hiện đối với từng dự án cấp nước sạch. Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án nhà máy nước cấp bách tại các vùng khó khăn; trước mắt ưu tiên bố trí vốn để sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sạch nông thôn đã xuống cấp.

Nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ giá nước sinh hoạt và các khoản thu liên quan cho hộ nghèo và vùng đặc biệt khó khăn, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và khả năng chi trả của người dân.

2. Đối với lĩnh vực quy hoạch, giao thông, xây dựng và quản lý dự án đầu tư

2.1. Kết quả đạt được:

UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã tích cực tham mưu triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, từng bước nâng cao năng lực kết nối liên vùng, kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng biển, cửa khẩu; phối hợp triển khai các dự án giao thông trọng điểm do Trung ương đầu tư trên địa bàn như cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn... Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các dự án đầu tư, xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án được quan tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng giao thông khu vực Bắc Gianh - Ba Đồn - Quảng Trạch chưa thật sự đồng bộ, một số tuyến kết nối với các khu kinh tế, cảng biển và hành lang liên vùng còn hạn chế. Nhu cầu vốn đầu tư rất lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách địa phương còn khó khăn.

Việc khắc phục, hoàn trả hạ tầng dân sinh bị ảnh hưởng sau thi công dự án cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ còn chậm, gây bức xúc trong nhân dân; việc chi trả tiền bồi thường thiệt hại do nút nhà cho 122 hộ dân phát sinh còn chậm.

Một số dự án đầu tư tại xã Phong Nha chậm tiến độ hoặc chưa đưa đất vào sử dụng. Trong 15 dự án được rà soát, có 09 dự án chậm triển khai, gây lãng phí tài nguyên đất đai. Công tác phối hợp đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án của các sở, ngành, địa phương chưa quyết liệt.

2.3. HĐND tỉnh yêu cầu:

Tập trung triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh; khẩn trương cụ thể hóa quy hoạch và kế hoạch phát triển giao thông khu vực Bắc Gianh - Ba Đồn - Quảng Trạch thành danh mục các dự án có thứ tự ưu tiên, tiến độ và nguồn vốn rõ ràng; hoàn thành các công trình đang triển khai trong năm 2026. Chủ động làm việc với các bộ, ngành Trung ương và nhà đầu tư để huy động nguồn lực hợp pháp đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối liên kết, bảo đảm kết nối đồng bộ giữa cảng Hòn La, Quốc lộ 1, Quốc lộ 12A, cửa khẩu Cha Lo, sân bay Đồng Hới và các tuyến đường sắt, đường bộ cao tốc.

Sở Xây dựng phối hợp với Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh, các nhà thầu và đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thành dứt điểm việc hoàn trả hạ tầng dân sinh, các điểm vượt, kênh mương thủy lợi, sạt lở cống thoát nước của dự án cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ. Khẩn trương hoàn thành giám định và chi trả bồi thường nút nhà do lu rung cho 122 hộ dân còn lại nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống người dân.

Khẩn trương rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với các dự án chậm tiến độ tại xã Phong Nha. Kiên quyết tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động và thu hồi đất đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực, cố tình chây ỳ. Xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan quản lý; không để đất được giao nhưng bỏ hoang, gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng môi trường đầu tư.

3. Đối với lĩnh vực nội vụ, lao động, việc làm

3.1. Kết quả đạt được:

Công tác phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Ban hành kịp thời chương trình hành động và các kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2026 - 2030. Công tác thu thập thông tin cung - cầu lao động được chú trọng, kết nối thành công cho hàng nghìn lượt người lao động thông qua các phiên giao dịch việc làm.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh đã chủ động hướng dẫn giải quyết chế độ cho cán bộ không chuyên trách dôi dư; đồng thời tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết tăng mức hỗ trợ cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố so với trước đây.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế với tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ mới đạt 33%. Người dân vùng nông thôn, ven biển vẫn gặp khó khăn khi tiếp cận việc làm. Công tác dự báo nhu cầu nhân lực và hệ thống dữ

liệu thị trường lao động chưa hoàn thiện sau hợp nhất; mối liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ.

Việc bố trí, sử dụng và giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp tại một số địa phương còn vướng mắc, lúng túng. Mức hỗ trợ hiện tại vẫn còn thấp so với áp lực công việc thực tế, chưa có chính sách hỗ trợ cho các Chi hội phó đoàn thể

3.3. HĐND tỉnh yêu cầu:

Sớm hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động để tăng cường kết nối cung - cầu; nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu nhân lực. Đẩy mạnh chuyển đổi số và mở rộng các phiên giao dịch việc làm lưu động đến vùng nông thôn, miền núi, ven biển. Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để đào tạo theo đơn đặt hàng các ngành mũi nhọn. Hoàn thiện và triển khai chính sách hỗ trợ vay vốn tạo việc làm với lãi suất ưu đãi ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền phương án giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc sau sắp xếp, bảo đảm quyền lợi chính đáng và ổn định đời sống cho cán bộ cơ sở.

Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu mức hỗ trợ và mở rộng đối tượng hỗ trợ đối với chức danh Chi hội phó các tổ chức chính trị - xã hội khi đủ điều kiện về nguồn lực.

4. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

4.1. Kết quả đạt được:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn chuyển tiếp và duy trì hiệu lực Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ giáo viên, nhân viên làm việc liên trường, nhiều điểm trường sau khi sáp nhập địa giới hành chính. Việc chi trả hỗ trợ tiền xăng xe tại nhiều xã, phường phía Nam đã được thực hiện nghiêm túc. Về chính sách học phí, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 quy định mức học phí, hỗ trợ học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm học 2025 - 2026 và hoàn thành cấp bù học phí năm học 2025-2026 cho các cơ sở giáo dục công lập. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã chủ động rà soát nhu cầu kinh phí cấp bù học phí toàn tỉnh, kiến nghị Trung ương hỗ trợ và trình phương án bố trí kinh phí cho khối ngoài công lập.

4.2. Tồn tại, hạn chế:

Tình trạng chậm chi trả chế độ hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên làm việc liên trường, nhiều điểm trường vẫn còn tồn tại ở nhiều xã thuộc huyện Hướng Hóa cũ. Việc giao dự toán, bố trí kinh phí chưa kịp thời, ảnh hưởng quyền lợi người thụ hưởng.

Các cơ sở giáo dục ngoài công lập vẫn chưa được cấp bù học phí theo quy định, gây ra sự thiếu công bằng giữa học sinh công lập và ngoài công lập. Công tác bố trí kinh phí tại cấp xã, phường và tham mưu cân đối ngân sách cấp tỉnh đối

với đối tượng này còn chậm trễ.

4.3. HĐND tỉnh yêu cầu:

Đối với 10 xã còn nợ đọng chính sách (Ba Lòng, Hướng Hiệp, La Lay, Khe Sanh, Lao Bảo, Hướng Phùng, A Dơi, Lìa, Tân Lập, Hướng Lập): UBND các xã khẩn trương rà soát đối tượng thuộc diện thụ hưởng hàng năm, hoàn thiện hồ sơ làm cơ sở pháp lý chi trả; tổng hợp nhu cầu kinh phí còn thiếu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp bổ sung; tập trung giải quyết dứt điểm toàn bộ phần nợ đọng, không để tình trạng nợ đọng kéo dài sang năm học mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ, phân bổ và sử dụng kinh phí chi trả chế độ; xử lý trách nhiệm đối với đơn vị chậm lập hồ sơ, chậm đề xuất dự toán hoặc để chính sách kéo dài.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh khẩn trương bố trí nguồn lực cấp bù học phí đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường bố trí nguồn lực thực hiện chính sách cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc địa phương quản lý. Yêu cầu hoàn thành việc chi trả cấp bù học phí đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập trước ngày 31/7/2026 theo cam kết.

II. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị đã được nêu trên; chủ động rà soát, khắc phục dứt điểm tồn tại, hạn chế; tạo chuyển biến rõ nét trong các lĩnh vực được chất vấn.

2. UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kết luận này với Thường trực HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp và tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của HĐND tỉnh.

3. Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Kết luận này; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện. / Tr

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT - TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, DNTH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang